

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 04 - 2025

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình - ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mỹ Linh.

2. Bà Trần Thị Út .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mỹ Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang và điểm cầu thành phần tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai – trực tuyến vụ án thụ lý số 25/2025/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước đây chị N và anh Nguyễn Hoàng L do mai mối nên quen biết nhau. Đến năm 2010, chị N và anh L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh L thường xuyên cờ bạc rượu chè, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Anh chị đã ly thân từ tháng 6/2024 cho đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong quá trình sống chung chị N và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H (nữ), sinh ngày 22/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Như H1 (nữ), sinh ngày 19/7/2014, hiện các cháu đang sống với chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi cháu Ngọc H và Như H, chị N yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị N khai có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Hoàng L để tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh L đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L. Anh L cũng không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tại phiên tòa anh L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N; Về con chung giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết; Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn chị Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng L, yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng”. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hoàng L vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hoàng L nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị N cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh L không thể hàn gắn, chị N không thể tiếp tục sống chung với anh L được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh L. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập chị N và anh L để hòa giải, động viên anh chị đoàn tụ nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Đến thời điểm xét xử chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh L thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, anh chị đã ly thân, thời gian ly thân kéo dài nhưng đến nay vẫn không thể hàn gắn được. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ mà chị N yêu cầu xin ly hôn với anh L là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và

gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N. Cho chị N và anh L được ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Chị N khai trong quá trình sống chung vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H (nữ), sinh ngày 22/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Như H1 (nữ), sinh ngày 19/7/2014. Hiện các cháu đang sống với chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi cháu Ngọc H và cháu Như H1. Ngoài ra cháu N1 H1 và cháu Ngọc H đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng tiếp tục sống với chị N. Xét thấy, sau khi chị N và anh L ly thân thì cháu N1 H và cháu Ngọc H sống chung với chị N, được chị N nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển tốt và ổn định cuộc sống cho cháu N1 H và cháu Ngọc H nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu N1 H và cháu Ngọc H cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Về mức cấp dưỡng theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình: “Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”. Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình quy định: “Tiền cấp dưỡng cho con là căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con”. Lương tối thiểu vùng tại địa bàn huyện L, tỉnh Hậu Giang theo quy định hiện nay là 3.450.000đ/tháng.

Do đó, có căn cứ buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng nửa tháng lương tối thiểu vùng là 1.725.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 28/4/2025 cho đến khi cháu Ngọc H và cháu N1 H đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị N khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị N khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5, **khoản 6** Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị N đối với anh Nguyễn Hoàng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị N và anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H (nữ), sinh ngày 22/11/2010 và Nguyễn Thị Như H1 (nữ), sinh ngày 19/7/2014 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng là 1.725.000 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 28/4/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Ngọc H (nữ), sinh ngày 22/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Như H1 (nữ), sinh ngày 19/7/2014 đủ 18 (mười tám) tuổi.

3. Về tài sản chung: Chị N khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị N khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị N phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị L1 đã nộp theo lai thu số 0010487 ngày 11/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- VKSND huyện Long Mỹ;
- THADS huyện Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Vĩnh Thuận Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Ngọc Thới Phần